

**BÁO CÁO**

**Về việc tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần  
Chỉ số cải cách hành chính năm 2015**

Thực hiện Quyết định số 2007/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ, về việc ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số Cải cách hành chính năm 2015 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công văn số 740/BNV-CCHC ngày 09/02/2015 của Bộ Nội vụ, về việc sửa đổi, bổ sung hướng dẫn việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh;

UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số Cải cách hành chính năm 2015 của tỉnh với các nội dung chính như sau:

**I. Kết quả tự chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính năm 2015**

Văn bản, tài liệu đính kèm:

1. Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính. Tổng số điểm là: 59/62 điểm, đạt 95,16%.
2. Tập tài liệu kiểm chứng gửi kèm theo Bảng tổng hợp.

**II. Giải trình chấm điểm một số tiêu chí thành phần**

1. Tiêu chí thành phần 4.4.1 “Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ ban hành”: 1 điểm.

- Tỉnh tiếp tục thực hiện đầy đủ, đúng quy định đối với 6 nội dung phân cấp được quy định tại mục III “Những định hướng chủ yếu” của Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ, bao gồm: (1) quản lý quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển; (2) quản lý ngân sách nhà nước; (3) quản lý đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước; (4) quản lý doanh nghiệp nhà nước; (5) quản lý các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; (6) quản lý về tổ chức bộ máy và cán bộ công chức, cụ thể:

+ Chi thị số 05/2015/CT-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh, về tăng cường công tác lập và quản lý quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

+ Nghị quyết số 36/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh, về việc quy định các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện giai đoạn 2011-2015;

+ Quyết định số 326/QĐ-STNMT ngày 25/9/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường;

+ Các Quyết định của UBND tỉnh ủy quyền cho UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất;

+ Nghị quyết số 113/2014/NQ-HĐND ngày 17/7/2014 của HĐND tỉnh, về việc Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 định hướng đến năm 2030;

+ Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh, về việc thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

+ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh, về phân cấp quản lý cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

2. Tiêu chí thành phần 5.2.1 “Tỷ lệ cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức”: 0,5 điểm.

Do Trung ương không có quy định tuyển dụng công chức hàng năm và các cơ quan trên địa bàn tỉnh không có chỉ tiêu biên chế nên từ năm 2012 đến nay tỉnh không tổ chức thi công chức. Kết quả chấm điểm sử dụng Báo cáo về công tác tuyển dụng công chức năm 2011.

3. Tiêu chí thành phần 5.4.2 “Thực hiện thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh”: 0,5 điểm.

Do không quy định tổ chức thi nâng ngạch hàng năm nên năm 2015 tỉnh không tổ chức thi nâng ngạch công chức và sử dụng kết quả thi nâng ngạch công chức từ năm 2012, bao gồm: Kế hoạch thi nâng ngạch; Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch và Quyết định công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức từ cán sự lên ngạch chuyên viên năm 2012.

### **III. Kiến nghị, đề xuất:**

1. Đề nghị Bộ Nội vụ ban hành các văn bản hướng dẫn về thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo cấp Sở và tương đương trở xuống để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện.

2. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét lại tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã được cấp chứng chỉ ISO để chấm điểm cho phù hợp, vì trên 70% số đơn vị cấp xã triển khai ISO là tỷ lệ khá lớn, trong khi Bộ Khoa học và Công nghệ khuyến khích áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại cấp xã.

3. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí, tiêu chí thành phần cho phù hợp với thực tiễn về công tác quản lý hành chính nhà nước hiện nay, trong đó có tính đến các yếu tố về vùng, miền, các tỉnh miền núi, các tỉnh còn khó khăn về hạ tầng giao thông, kỹ thuật, công nghệ thông tin ... để đảm bảo tính công bằng, khách quan khi đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính; đồng thời sớm ban hành và triển khai từ năm 2017.

Trên đây là báo cáo của tỉnh Đắk Lắk về tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số Cải cách hành chính 2015. UBND tỉnh báo cáo để Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp./,

**Nơi nhận :**

- Bộ Nội vụ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH (y, đ).



**Phạm Ngọc Nghị**

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ  
THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2015**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 35 /BC-UBND ngày 01 /03/2016 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng và giải trình
1.	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính</b>	9	9	
1.1	<b>Kế hoạch cải cách hành chính năm</b>	2.5	2.5	
1.1.1	Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm kịp thời (trong Quý IV năm trước liền kề năm kế hoạch) a) Ban hành kịp thời (0.5) b) Ban hành không kịp thời (0.25) c) Không ban hành (0)	0.5	0.5	- Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015. - Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động và ngân sách dành cho cải cách hành chính năm 2015.
1.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực theo Chương trình CCHC của Chính phủ và bố trí kinh phí triển khai a) Xác định đầy đủ nhiệm vụ và bố trí kinh phí (0.5) b) Không xác định đầy đủ các nhiệm vụ hoặc không bố trí kinh phí (0)	0.5	0.5	- Kế hoạch CCHC đã xác định đầy đủ các nhiệm vụ theo Chương trình CCHC của Chính phủ (Theo Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015). - UBND tỉnh đã giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2015 của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của UBND tỉnh.
1.1.3	Các kết quả phải được xác định rõ ràng, cụ thể và định rõ trách nhiệm triển khai của cơ quan, tổ chức a) Đạt yêu cầu (0.5) b) Không đạt yêu cầu (0)	0.5	0.5	- Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh. - Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của UBND tỉnh. <b>Tài liệu kèm tại tiêu chí thành phần (TCTP) 1.1.1</b>
1.1.4	Mức độ thực hiện kế hoạch CCHC a) Thực hiện 100% kế hoạch (1) b) Thực hiện từ 85% - dưới 100% kế hoạch (0.75) c) Thực hiện từ 70% - dưới 85% kế hoạch (0.5) d) Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch	1	1	Hoàn thành 100% Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014 theo Báo cáo số 575/BC-SNV ngày 08/12/2015 về kết quả công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk năm 2015.

	(0.25) đ) Thực hiện dưới 50% kế hoạch (0).			
<b>1.2</b>	<b>Báo cáo CCHC</b>	<b>1.5</b>	<b>1.5</b>	
1.2.1	Số lượng báo cáo (2 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm) a) Đủ số lượng báo cáo (0.5) b) Không đủ số lượng báo cáo (0)	0.5	0.5	- Báo cáo số 102/BC-SNV ngày 11/3/2015 của Sở Nội vụ về công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk Quý I năm 2015. - Báo cáo số 220/BC-SNV ngày 12/6/2015 của Sở Nội vụ về công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk 6 tháng đầu năm 2014. - Báo cáo số 388/BC-SNV ngày 14/9/2015 của Sở Nội vụ về công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk 9 tháng đầu năm 2015. - Báo cáo số 575/BC-SNV ngày 08/12/2015 của Sở Nội vụ về công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk năm 2015 (Tài liệu kèm tại TCTP 1.1.4).
1.2.2	Tất cả báo cáo có đầy đủ nội dung theo hướng dẫn a) Đạt yêu cầu (0.5) b) Không đạt yêu cầu (0)	0.5	0.5	Báo cáo đầy đủ nội dung theo hướng dẫn tại Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ, về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo CCHC.
1.2.3	Tất cả báo cáo được gửi đúng thời gian quy định a) Đúng thời gian quy định (0.5) b) Không đúng thời gian quy định (0)	0.5	0.5	Tất cả báo cáo được gửi đúng thời gian quy định (Tài liệu kèm tại TCTP 1.2.1).
<b>1.3</b>	<b>Kiểm tra công tác CCHC</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	
1.3.1	Kế hoạch kiểm tra CCHC đối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện (có kế hoạch kiểm tra riêng hoặc nằm trong kế hoạch CCHC năm) a) Có kế hoạch kiểm tra trên 30% số cơ quan, đơn vị. (0.5) b) Có kế hoạch kiểm tra từ 20% đến 30% số cơ quan, đơn vị. (0.25) c) Có kế hoạch kiểm tra dưới 20% số cơ quan, đơn vị hoặc không có kế hoạch kiểm tra CCHC (0)	0.5	0.5	- Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2015 trên địa bàn tỉnh. - Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh, về việc thành lập Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2015 trên địa bàn tỉnh (Kiểm tra 9/24 sở, ban, ngành; 5/15 huyện và 20 xã, thị trấn). - Công văn số 572/ĐKT ngày 04/6/2015 của Đoàn kiểm tra 1184 về việc báo cáo kiểm tra CCHC theo đề cương hướng dẫn. - Công văn số 997/ĐKT ngày 25/8/2015 của Đoàn kiểm tra 1184 về việc xây dựng lịch kiểm tra công tác CCHC năm 2015 trên địa bàn tỉnh. - Công văn số 998/ĐKT ngày 25/8/2015 của Đoàn kiểm tra 1184 quy định về

				trách nhiệm, chế độ, phương tiện làm việc và phân công nhiệm vụ Đoàn kiểm tra việc thực hiện CCHC năm 2015.
1.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra a) Thực hiện 100% kế hoạch (0.5) b) Thực hiện từ 85% - dưới 100% kế hoạch (0.35) c) Thực hiện từ 70% - dưới 85% kế hoạch (0.25) d) Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch (0.15) đ) Thực hiện dưới 50% kế hoạch (0).	0.5	0.5	- Báo cáo số 500/BC-ĐKT ngày 30/10/2015 của Đoàn kiểm tra 1184 về kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2015 ( <b>Kiểm tra 9 sở, ban, ngành; 5 huyện và 20 xã, thị trấn, hoàn thành 100% kế hoạch</b> ); - Thông báo số 249/TB-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh về kết luận kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2015.
1.3.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra a) 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (1) b) Từ 85% - dưới 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.75) c) Từ 70% - dưới 85% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.5). d) Từ 50% - dưới 70% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.25). đ) Dưới 50% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý, kiến nghị xử lý hoặc không xử lý, không kiến nghị xử lý (0)	1	1	- Tất cả vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được Đoàn kiểm tra hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện trong thời gian tiếp theo tại Thông báo số 249/TB-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh về kết luận kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2015. - Sở Nội vụ ban hành Công văn số 75/SNV-CCHC ngày 18/01/2015 yêu cầu các cơ quan, đơn vị được kiểm tra CCHC năm 2015 báo cáo khắc phục tồn tại, hạn chế. - Đến thời điểm báo cáo thực hiện Chỉ số CCHC, các cơ quan, đơn vị đã báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế theo kết luận kiểm tra CCHC năm 2015: Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Dân tộc tỉnh, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, UBND huyện Cư Kuin, UBND huyện Ea H'Leo ( <b>Báo cáo của các đơn vị kèm theo Công văn 75/SNV-CCHC</b> ). - Sở Nội vụ sẽ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình khắc phục sau kiểm tra của các đơn vị và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới.
<b>1.4</b>	<b>Công tác tuyên truyền CCHC</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
1.4.1	Kế hoạch tuyên truyền CCHC (có kế hoạch tuyên truyền riêng hoặc trong kế hoạch CCHC năm) a) Có kế hoạch (0.5) b) Không có kế hoạch (0)	0.5	0.5	- Quyết định số 176/QĐ-SNV ngày 21/01/2013 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2015. - Quyết định số 1742/QĐ-SNV ngày 31/12/2014 của Sở Nội vụ, về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh

				Đắk Lắk năm 2015.
1.4.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền a) Thực hiện 100% kế hoạch (0.5) b) Thực hiện từ 85% - dưới 100% kế hoạch (0.35) c) Thực hiện từ 70% - dưới 85% kế hoạch (0.25) d) Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch (0.15) đ) Thực hiện dưới 50% kế hoạch (0)	0.5	0.5	<p>Tỉnh tổ chức thực hiện 05/05 hình thức tuyên truyền, đạt 100% Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2015:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong năm, Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ đã đăng 133 tin, bài tuyên truyền về CCHC và hoạt động của ngành Nội vụ (<a href="http://www.sonoivvu.daklak.gov.vn">www.sonoivvu.daklak.gov.vn</a>).</li> <li>- Khảo sát, lắp đặt 07 cụm pa nô (240 m<sup>2</sup>) tuyên truyền cải cách hành chính tại các cửa ngõ và trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột (Hồ sơ kèm theo).</li> <li>- Mở chuyên mục Pháp luật và đời sống trên Đài phát thanh và truyền hình Đắk Lắk phát sóng vào lúc 18h 40 phút thứ 6, tuần thứ 2 và tuần thứ 4 hàng tháng (Xem lại tại mục Pháp luật và đời sống trên Trang thông tin điện tử Đài phát thanh và truyền hình tỉnh: <a href="http://www.drt.vn">www.drt.vn</a> )</li> <li>- Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (Quyết định 2362/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch, Báo cáo số 13/BC-BTC ngày 30/7/2015 báo cáo kết quả triển khai cuộc thi).</li> <li>- Thường xuyên đăng tin, bài, phóng sự về CCHC trên báo Đắk Lắk in, báo Đắk Lắk điện tử.</li> <li>- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sử dụng hiệu quả cuốn “Sổ tay – Kinh nghiệm lập kế hoạch, tổ chức triển khai và theo dõi đánh giá kết quả thực hiện CCHC”.</li> <li>- Tuyên truyền tổng hợp tại các xã vùng sâu, vùng xa; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh ở cơ sở.</li> </ul>
1.5	<b>Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC</b>	2	2	
1.5.1	Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng a) Có thực hiện (1) b) Không thực hiện (0)	1	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh về việc tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân trong công tác triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015;</li> <li>- Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen</li> </ul>

				thường trên địa bàn tỉnh.
1.5.2	Sáng kiến trong CCHC a) Có sáng kiến (1) b) Không có sáng kiến (0)	1	1	<p>- Hội thi Tin học khối cán bộ, công chức trẻ tỉnh Đắk Lắk năm 2015 (Kế hoạch 59/KHPH-STTTT-TĐTN ngày 17/6/2015 Kế hoạch tổ chức hội thi và Báo cáo 131/BC-STTTT ngày 28/9/2015 báo cáo kết quả Hội thi.</p> <p>- Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (Quyết định 2362/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch, Báo cáo số 13/BC-BTC ngày 30/7/2015 báo cáo kết quả triển khai cuộc thi) (Tài liệu kèm theo TCTP 1.4.2).</p> <p>- Quyết định 04/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị Nhà nước về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh CCHC tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 - 2020</p> <p>- Triển khai theo dõi, đánh giá cải cách hành chính đối với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh:</p> <p>+ Tiến hành điều tra xã hội học kiểm chứng các tiêu chí của Bộ chỉ số CCHC năm 2015.</p> <p>+ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 về việc công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2014 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.</p> <p>+ UBND thành phố Buôn Ma Thuột và đã báo cáo xác định và công bố Chỉ số CCHC năm 2015 đối với các xã, phường, thị trấn (Hồ sơ kèm theo).</p>
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh	7	6	
2.1	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh	1.5	0.75	
2.1.1	Mức độ thực hiện kế hoạch xây dựng VB QPPL hàng năm của tỉnh đã được phê duyệt a) Thực hiện 100% kế hoạch . (1)	1	0.25	- Nghị Quyết số 148/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 về Chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh



	<p>b) Thực hiện từ 85% - dưới 100% kế hoạch. (0.75)</p> <p>c) Thực hiện từ 70% -dưới 85% kế hoạch . (0.5)</p> <p>d) Thực hiện từ 50% -dưới 70% kế hoạch . (0.25)</p> <p>đ) Thực hiện dưới 50% kế hoạch . (0)</p>			<p>năm 2015 (39 nghị quyết).</p> <p>- Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2015 (72 Quyết định, 04 Chỉ thị).</p> <p>- Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL của UBND tỉnh năm 2015 (24 Quyết định).</p> <p>- Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 04/01/2016 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2015:</p> <p>- Đến 31/12/2015, UBND tỉnh đã ban hành 63/100 văn bản, chiếm tỷ lệ 63%.</p> <p>- Đến 31/12/2015, HĐND tỉnh đã ban hành 14/39 văn bản, chiếm tỷ lệ 36%.</p>
2.1.2	<p>Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL</p> <p>a) Trên 80% văn bản thực hiện đúng quy định (0.5).</p> <p>b) Từ 70% - dưới 80% văn bản thực hiện đúng quy định (0.3).</p> <p>c) Từ 50% - dưới 70% văn bản thực hiện đúng quy định (0.25).</p> <p>d) Dưới 50% văn bản đúng quy định (0)</p>	0.5	0.5	<p>- Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 04/01/2016 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2015. <b>(Tài liệu kèm theo TCTP 2.1.1)</b></p> <p>- 100% văn bản được ban hành đúng quy trình, bao gồm các bước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lập và thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL.</li> <li>+ Công tác góp ý, thẩm định dự thảo, tham mưu ban hành văn bản QPPL thực hiện đúng quy định.</li> <li>+ Đăng báo, Công báo, đưa tin các văn bản QPPL được ban hành.</li> </ul>
2.2	<b>Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</b>	<b>2</b>	<b>1.75</b>	
2.2.1	<p>Ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>a) Ban hành kịp thời (0.5)</p> <p>b) Ban hành trong năm kế hoạch (0.25)</p> <p>c) Không ban hành (0)</p>	0.5	0.25	<p>- Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh năm 2015.</p>
2.2.2	<p>Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>a) Thực hiện 100% kế hoạch (0.5)</p> <p>b) Thực hiện từ 85% - dưới 100% kế hoạch</p>	0.5	0.5	<p>- Công văn số 650/STP-XD&amp;KTVB ngày 16/10/2015 của Sở Tư pháp v/v thống nhất kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2015 của tỉnh.</p>

	(0.35). c) Thực hiện từ 70% - dưới 85% kế hoạch (0.25). d) Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch (0.15). đ) Thực hiện dưới 50% kế hoạch (0)			- Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 04/01/2016 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2015 (Tài liệu kèm tại TCTP 2.1.1). - Hoàn thành 100% theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh.
2.2.3	Xử lý kết quả rà soát a) Thực hiện đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp (1) b) Không thực hiện đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp (0)	1	1	- Quyết định 3303/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. - Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành. - Công văn số 937/UBND-NC ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh, v/v thực hiện kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh năm 2015.
2.3	<b>Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại tỉnh</b>	<b>3.5</b>	<b>3.5</b>	
2.3.1	Tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành a) Trên 80% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định (1) b) Từ 70% - 80% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định (0.75) c) Từ 50% - dưới 70% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định (0.5) d) Dưới 50% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định (0)	1	1	- Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh. - Quyết định 3093/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh Ban hành kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên đại bàn tỉnh năm 2015. - Báo cáo số 313/BC-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh về Kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Tất cả các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương đều được UBND tỉnh chỉ đạo các Sở ngành triển khai, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức. Văn bản được đăng tải tại mục Văn bản pháp quy/ Văn bản Trung ương - Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk: <a href="http://daklak.gov.vn">http://daklak.gov.vn</a> .
2.3.2	Ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh a) Ban hành kịp thời (0.5)	0.5	0.5	- Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác văn bản

	<p>b) Ban hành không kịp thời (0.25)</p> <p>c) Không ban hành (0)</p>			<p>quy phạm pháp luật năm 2015.</p> <p>- Quyết định 3093/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh Ban hành kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2015. (Tài liệu kèm theo TCTP 2.3.1)</p> <p>- Kế hoạch 1500/KH-UBND ngày 07/3/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong công tác cấp phép xây dựng và quản lý trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh năm 2015.</p> <p>- Quyết định 3134/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh, ban hành kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2015.</p>
2.3.3	<p>Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>a) Thực hiện 100% kế hoạch (1)</p> <p>b) Thực hiện từ 85% - dưới 100% kế hoạch (0.75).</p> <p>c) Thực hiện từ 70% - dưới 85% kế hoạch (0.5).</p> <p>d) Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch (0.25).</p> <p>đ) Thực hiện dưới 50% kế hoạch (0)</p>	1	1	<p>- Báo cáo số 126/BC-STP ngày 17/7/2015 của Sở Tư pháp về Kết quả kiểm tra công tác văn bản quy phạm pháp luật ở cấp huyện.</p> <p>- Báo cáo 284/BC-UBND ngày 24/11/2015 của UBND tỉnh về Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Báo cáo số 277/BC-UBND tỉnh ngày 23/11/2015 của UBND tỉnh về Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p>
2.3.4	<p>Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra</p> <p>a) 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý. (1)</p> <p>b) Từ 85% - dưới 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.75)</p> <p>c) Từ 70% - dưới 85% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.5)</p> <p>d) Từ 50% - dưới 70% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.25)</p> <p>đ) Không xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0)</p>	1	1	<p>- Báo cáo số 126/BC-STP ngày 17/7/2015 của Sở Tư pháp về Kết quả kiểm tra công tác văn bản quy phạm pháp luật ở cấp huyện (Phần III: đề xuất, kiến nghị khắc phục tồn tại).</p> <p>- Báo cáo 284/BC-UBND ngày 24/11/2015 của UBND tỉnh về Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh (Phần III: Phương hướng, giải pháp và đề xuất kiến nghị).</p> <p>- Báo cáo số 277/BC-UBND tỉnh ngày 23/11/2015 của UBND tỉnh về Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Phần IV: Đề xuất, kiến nghị).</p>
<b>3</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	
<b>3.1</b>	<b>Rà soát, đánh giá, cập nhật thủ tục hành chính</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	
3.1.1	Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC	0.5	0.5	- Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày

	<p>của tỉnh theo quy định của Chính phủ</p> <p>a) Ban hành trước 31/01 (0.5)</p> <p>b) Ban hành sau 31/01 (0)</p>			<p>24/12/2014 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC của tỉnh năm 2015 (<b>Trong đó, có nội dung rà soát, đánh giá TTHC – theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</b>).</p> <p>- Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2015.</p> <p>- Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2015.</p>
3.1.2	<p>Mức độ thực hiện kế hoạch</p> <p>a) Thực hiện 100% kế hoạch (1)</p> <p>b) Thực hiện từ 85% - dưới 100% kế hoạch (0.75)</p> <p>c) Thực hiện từ 70% - dưới 85% kế hoạch (0.5)</p> <p>d) Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch (0.25)</p> <p>đ) Thực hiện dưới 50% kế hoạch (0)</p>	1	1	<p>- Báo cáo số 307/BC-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2015, hoàn thành 100% kế hoạch.</p> <p>- Báo cáo 226/BC-STP ngày 09/11/2015 của Sở Tư pháp về kết quả rà soát, đánh giá TTHC theo kế hoạch của UBND tỉnh năm 2015.</p> <p>- Báo cáo số 259/BC-STP ngày 09/12/2015 của Sở Tư pháp báo cáo Kết quả kiểm tra và tình hình triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2015.</p>
3.1.3	<p>Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát</p> <p>a) Thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC và các quy định có liên quan theo thẩm quyền (1)</p> <p>b) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC và các quy định có liên quan theo quy định của Chính phủ (1)</p>	2	2	<p>- Công văn 9520/UBND-NC ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh và thông báo về tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh (<b>Biểu số 02</b>).</p> <p>- Báo cáo 226/BC-STP ngày 09/11/2015 của Sở Tư pháp về kết quả rà soát, đánh giá TTHC theo kế hoạch của UBND tỉnh năm 2015 (<b>Tài liệu kèm theo TCTP 3.1.2</b>)</p>
3.1.4	<p>Cập nhật, công bố TTHC theo quy định của Chính phủ</p> <p>a) Cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời TTHC và các quy định có liên quan (1)</p> <p>b) Cập nhật, công bố không đầy đủ hoặc không kịp thời (0)</p>	1	1	<p>- Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế công bố, công khai TTHC trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Báo cáo số 307/BC-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2015 (<b>Tài liệu kèm theo TCTP 3.1.2 - mục 4 của báo cáo</b>).</p> <p>- Báo cáo 259/BC-STP ngày 09/12/2015 của Sở Tư pháp về Kết quả kiểm tra và</p>

				<p>tình hình triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2015 (Tài liệu kèm theo TCTP 3.1.2 -Biểu số 02).</p>
3.1.5	<p>Thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh</p> <p>a) Thực hiện đầy đủ quy định của Chính phủ (0.5)</p> <p>b) Không thực hiện đầy đủ các quy định của Chính phủ (0)</p>	0.5	0.5	<p>- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014, ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Báo cáo số 183/BC-STP ngày 22/9/2015 của Sở Tư pháp về kết quả khảo sát nhu cầu phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.</p>
3.1.6	<p>Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh</p> <p>a) Tất cả phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý. (1)</p> <p>b) Hầu hết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.75)</p> <p>c) Một số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.5)</p> <p>d) Không xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0)</p>	1	1	<p>- Báo cáo số 307/BC-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2015 (Tài liệu kèm theo TCTP 3.1.2-Biểu số 06b).</p> <p>- Báo cáo 183/BC-STP ngày 22/9/2015 về Kết quả khảo sát và xử lý nhu cầu phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh (Tài liệu kèm theo TCTP 3.1.5).</p>
<b>3.2</b>	<b>Công khai các thủ tục hành chính</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	
3.2.1	<p>Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p> <p>a) Trên 80% số cơ quan, đơn vị (2)</p> <p>b) Từ 70% - 80% số cơ quan, đơn vị (1.5)</p> <p>c) Từ 50% - dưới 70% số cơ quan, đơn vị (1)</p> <p>d) Dưới 50% số cơ quan, đơn vị (0)</p>	2	2	<p>- Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của UBND tỉnh về Quy chế công bố, công khai TTHC trên địa bàn tỉnh (Tài liệu kèm theo TCTP 3.1.4).</p> <p>- Báo cáo số 307/BC-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2015 (Tài liệu kèm theo TCTP 3.1.2 - mục 4 của báo cáo): 100% TTHC đều được niêm yết công khai theo quy định tại nơi tiếp nhận giải quyết TTHC; Việc cập nhật TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo Thông tư 19/2014/TT-BTP đã được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.</p>
3.2.2	<p>Tỷ lệ TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang Thông tin điện tử của tỉnh</p> <p>a) Trên 80% số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định (2)</p> <p>b) Từ 70% - 80% số TTHC được công khai</p>	2	2	<p>Mục đích vụ hành chính công - Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk: <a href="http://daklak.gov.vn">http://daklak.gov.vn</a>. Công khai đầy đủ, đúng quy định 100% số TTHC của 21 Sở, ngành và bộ TTHC của cấp huyện và cấp xã. (có thể tra theo cấp hoặc theo</p>

	đầy đủ, đúng quy định (1.5) c) Từ 50% – dưới 70% số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định (1) d) Dưới 50% số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định (0)			lĩnh vực).
4	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>	6.5	6.5	
4.1	<b>Tuân thủ các quy định của Chính phủ, các bộ về tổ chức bộ máy</b> a) Thực hiện đầy đủ và kịp thời (1) b) Không thực hiện đầy đủ theo quy định (0.5)	1	1	- Thực hiện đúng theo Nghị định 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014, Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. - Năm 2014, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 25/8/2014, quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 25/8/2014, quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk. - Trong năm 2015, UBND tỉnh lần lượt ban hành các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và hướng dẫn UBND cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc (Tài liệu kèm theo). - Quyết định 2872/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.
4.3	<b>Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện</b>	2.5	2.5	
4.3.1	Ban hành kế hoạch kiểm tra a) Có kế hoạch kiểm tra từ trên 30% số cơ quan, đơn vị (0.5) b) Có kế hoạch kiểm tra từ 20% - 30% số cơ quan, đơn vị (0.25) c) Có kế hoạch kiểm tra dưới 20% số cơ quan, đơn vị hoặc không có kế hoạch kiểm tra (0)	0.5	0.5	Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2015 trên địa bàn tỉnh; trong đó có nội dung kiểm tra công tác tổ chức và hoạt động, bộ máy, biên chế của 9/24 sở, ban, ngành; 5/15 huyện (Tài liệu kèm theo TCTP 1.3.1).
4.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra	1	1	- Báo cáo số 500/BC-ĐKT ngày

	<p>a) Thực hiện 100% kế hoạch (1)  b) Thực hiện từ 85%- dưới 100% kế hoạch (0.75)  c) Thực hiện từ 70%- dưới 85% kế hoạch (0.5)  d) Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch (0.25)  đ) Thực hiện dưới 50% kế hoạch (0)</p>			<p>30/10/2015 của Đoàn kiểm tra 1184 về kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2015, hoàn thành 100% theo kế hoạch (Tài liệu kèm theo TCTP 1.3.2).  - Thông báo số 249/TB-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh về kết luận kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2015; hoàn thành 100% kế hoạch (Tài liệu kèm tại TCTP 1.3.2).</p>
4.3.3	<p>Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra  a) 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (1)  b) Từ 85% - dưới 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.75)  c) Từ 70% - dưới 85% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.5)  d) Từ 50% - dưới 70% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.25)  đ) Dưới 50% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0)</p>	1	1	<p>Tất cả vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được các đoàn kiểm tra hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện trong thời gian tiếp theo Thông báo số 249/TB-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh về kết luận kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2015 (Tài liệu kèm tại TCTP 1.3.2).</p>
4.4	<b>Thực hiện phân cấp quản lý</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	
4.4.1	<p>Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ ban hành  a) Thực hiện đầy đủ, đúng quy định (1)  b) Không thực hiện đầy đủ, đúng quy định (0)</p>	1	1	<p>- Tỉnh tiếp tục thực hiện đầy đủ, đúng quy định đối với 6 nội dung phân cấp được quy định tại mục III “Những định hướng chủ yếu” của Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ, bao gồm: (1) quản lý quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển; (2) quản lý ngân sách nhà nước; (3) quản lý đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước; (4) quản lý doanh nghiệp nhà nước; (5) quản lý các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; (6) quản lý về tổ chức bộ máy và cán bộ công chức:  + Chi thị 05/2015/CT-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh về tăng cường công tác lập và quản lý quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.  + Nghị Quyết 36/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về việc quy định các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện giai đoạn 2011-2015.</p>

				<p>+ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh, ban hành Quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.</p> <p>+ Quyết định của UBND tỉnh ủy quyền cho UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất.... (Hồ sơ kèm theo).</p> <p>+ Quyết định 326/QĐ-STNMT ngày 25/9/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Nghị quyết số 113/2014/NQ-HĐND ngày 17/7/2014 của HĐND tỉnh về việc Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.</p> <p>+ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Ngoài các Quyết định phân cấp do UBND tỉnh ban hành đối với 6 nội dung trên; tỉnh đã ban hành các văn bản pháp luật có quy định về phân cấp quản lý theo thẩm quyền, hiện đang được thực hiện, như sau:</p> <p>+ Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý và phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.</p> <p>+ Nghị quyết số 118/2014/NQ-HĐND ngày 18/7/2014 của HĐND tỉnh về việc Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.</p> <p>+ Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.</p>
4.4.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện và các đơn vị trực thuộc a) Có thực hiện (1) b) Không thực hiện (0)	1	1	<p>- Các cơ quan trên địa bàn tỉnh đã thanh tra, kiểm tra các nội dung được phân cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.</p> <p>- Báo cáo số 582/BC-STNMT ngày 25-11-2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2015 về phân cấp quản lý về đất đai, tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh.</p>



				<p>- Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Krông Năng; Báo cáo 255/BC-ĐKT690 ngày 29/5/2015 của Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra.</p> <p>- Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Krông Búk; Công văn 98/TB-ĐKT689 ngày 19/01/2016 thông báo kết thúc kiểm tra.</p> <p>- Báo cáo số 159/BC-SNN ngày 06/7/2015 kết quả công tác phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.</p>
4.4.3	<p>Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra</p> <p>a) 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý. (1)</p> <p>b) Từ 85% - dưới 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.75)</p> <p>c) Từ 70% - dưới 85% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.5).</p> <p>d) Từ 50% - dưới 70% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (0.25).</p> <p>đ) Dưới 50% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý, kiến nghị xử lý hoặc không xử lý, không kiến nghị xử lý (0).</p>	1	1	<p>- Tất cả các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra đều được xử lý, hướng dẫn khắc phục tại thời điểm kiểm tra hoặc ghi nhận vào báo cáo kết luận thanh tra, kiểm tra kiến nghị biện pháp xử lý:</p> <p>+ Công văn số 4486/UBND-NN&amp;MT ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh v/v kết quả kiểm tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Krông Năng.</p> <p>+ Công văn số 8912/UBND-NN&amp;MT ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;</p> <p>+ Báo cáo số 209/BCTĐ-STP ngày 20/10/2015 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định điều chỉnh quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi.</p>
5	<b>Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</b>	10.5	9.5	
5.1	<b>Xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm</b>	2	2	
5.1.1	<p>Tỷ lệ cơ quan hành chính (Sở và tương đương ở tỉnh, phòng và tương đương ở huyện) có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.</p> <p>a) Trên 60% số cơ quan (0.5)</p> <p>b) Từ 30% - 60% số cơ quan (0.35)</p> <p>c) Từ 20% - dưới 30% số cơ quan (0.25)</p> <p>d) Dưới 20% số cơ quan (0)</p>	0.5	0.5	<p>21/21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 15/15 huyện, thị xã, thành phố có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt:</p> <p>+ Biên bản họp hội đồng thẩm định Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức tinh Đăk Lăk của Hội đồng thẩm định vị trí việc làm Bộ Nội vụ</p> <p>+ Công văn số 7966/UBND-TH ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh v/v phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm và</p>

				<p>cơ cấu ngạch công chức tỉnh Đắk Lắk. + Báo cáo tóm tắt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức</p>
5.1.2	<p>Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, thuộc huyện có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt</p> <p>a) Trên 60% số cơ quan (0.5) b) Từ 30% - 60% số cơ quan (0.35) c) Từ 20% - dưới 30% số cơ quan (0.25) d) Dưới 20% số cơ quan (0)</p>	0.5	0.5	<p>- Công văn 2609/BNV-TCBC ngày 11/7/2014 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Đắk Lắk năm 2014.</p> <p>- Thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ thực hiện Đề án VTVL các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh và tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc tăng thêm năm 2015 trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Đắk Lắk (Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 22/12/2015)</p>
5.1.3	<p>Mức độ thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt</p> <p>a) Trên 80% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt (1) b) Từ 70% - 80% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt (0.75) c) Từ 50% - dưới 70% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt (0.5) d) Dưới 50% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt (0)</p>	1	1	<p>Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức dựa trên tình hình bố trí, sử dụng lao động thực tế tại cơ quan, đơn vị. Do đó, sau khi Đề án VTVL được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị đã chủ động điều chỉnh cho phù hợp để thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt.</p>
5.2	<b>Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	
5.2.1	<p>Tỷ lệ cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức</p> <p>a) Trên 80% số cơ quan (0.5) b) Từ 70% - 80% số cơ quan (0.35) c) Từ 50% - dưới 70% số cơ quan (0.25) d) Dưới 50% số cơ quan (0).</p>	0.5	0.5	<p>- Năm 2012, 2013, 2014 tỉnh không tổ chức thi tuyển công chức; BC 527/HĐTS-SNV ngày 25/8/2011 báo cáo kết quả triển khai công tác thi tuyển công chức năm 2011.</p> <p>- Năm 2015: Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc UBND tỉnh (Tờ trình 634/TTr-SNV ngày 23/11/2015 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch thi tuyển công chức).</p> <p>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND</p>

				ngày 01/10/2015 của UBND tỉnh v/v sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của UBND tỉnh.
5.2.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng quy định về tuyển dụng viên chức a) Trên 80% số đơn vị (0.5) b) Từ 70% - 80% số đơn vị (0.35) c) Từ 50% - dưới 70% số đơn vị (0.25) d) Dưới 50% số đơn vị (0)	0.5	0.5	- Trong năm 2015, tỉnh có 4 Sở, ban, ngành, 3 trường Cao đẳng và 06 huyện tiến hành xét tuyển viên chức tổ chức sự nghiệp; đã tuyển dụng mới 992 viên chức. 100% các đơn vị tổ chức xét tuyển viên chức đều thực hiện đúng quy định - 13 Quyết định phê duyệt phương án tuyển dụng và kết quả tuyển dụng viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2015 (Hồ sơ kèm theo)
5.2.3	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện bố trí công chức theo đúng quy định của vị trí việc làm và ngạch công chức a) Trên 80% số cơ quan, đơn vị (0.5) b) Từ 70% - 80% số cơ quan, đơn vị (0.35) c) Từ 50% - dưới 70% số cơ quan, đơn vị (0.25) d) Dưới 50% số phòng, ban, đơn vị trực thuộc (0)	0.5	0.5	- Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 22/12/2015, Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc tăng thêm năm 2015 trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Đắk Lắk - Báo cáo 251/BC-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về tình hình biên chế năm 2015 của tỉnh Đắk Lắk (100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định)
5.2.4	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, thuộc huyện thực hiện bố trí viên chức theo đúng quy định của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp a) Trên 80% số đơn vị (0.5) b) Từ 70% - 80% số đơn vị (0.35) c) Từ 50% - dưới 70% số đơn vị (0.25) d) Dưới 50% số đơn vị (0)	0.5	0.5	- Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy hầu hết các đơn vị bố trí phù hợp giữa trình độ chuyên môn và công việc đảm nhiệm theo quy định. Đồng thời đã bố trí đúng vị trí việc làm theo kết quả xét tuyển viên chức sự nghiệp năm 2015 - Báo cáo 251/BC-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về tình hình biên chế năm 2015 của tỉnh Đắk Lắk (100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định) (Tài liệu kèm TCTP 5.2.3)
<b>5.3</b>	<b>Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức</b>	<b>1.5</b>	<b>1.5</b>	
5.3.1	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hàng năm của tỉnh a) Ban hành kịp thời (0.5) b) Ban hành không kịp thời (0.25) c) Không ban hành (0)	0.5	0.5	Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức trên địa bàn tỉnh năm 2015
5.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng a) Thực hiện 100% kế hoạch (1) b) Thực hiện từ 85% - dưới 100% kế hoạch (0.75) c) Thực hiện từ 70% - dưới 85% kế hoạch	1	1	- Báo cáo số 128/BC-SNV ngày 25/02/2016 của Sở Nội vụ, về tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 1374/QĐ-TTg về phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015. Trong đó, năm 2015 kết quả

	(0.5) đ) Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch (0.25) đ) Thực hiện dưới 50% kế hoạch (0)			đào tạo, bồi dưỡng 7450 CBCC (Biểu 06)
<b>5.4</b>	<b>Đổi mới công tác quản lý công chức</b>	<b>2</b>	<b>1.5</b>	
5.4.1	Đánh giá công chức trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao a) Có thực hiện (0.5) b) Không thực hiện (0)	0.5	0.5	- Công văn số 8107/UBND-TH ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk hướng dẫn đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức. - Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 11/8/2015 của UBND tỉnh về việc đánh giá phân loại công chức, viên chức năm 2014 - 2015. - Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2021.
5.4.2	Thực hiện thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh a) Có thực hiện (0.5) b) Không thực hiện (0)	0.5	0.5	- Quyết định 2049/QĐ-UBND ngày 12/9/2012 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức (kèm Kế hoạch thi nâng ngạch công chức); - Quyết định 256/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức từ cán sự lên ngạch chuyên viên năm 2012 . Năm 2013, 2014, 2015 tỉnh không tổ chức thi nâng ngạch công chức từ cán sự lên ngạch chuyên viên do các cơ quan, đơn vị chưa có đề nghị.
5.4.3	Thực hiện thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo cấp sở và tương đương trở xuống a) Có thực hiện (0.5) b) Không thực hiện (0)	0.5	0	Bộ Nội vụ chưa có hướng dẫn.
5.4.4	Chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính a) Có chính sách (0.5) b) Không có chính sách (0)	0.5	0.5	- Nghị quyết 143/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học; điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
<b>5.6</b>	<b>Cán bộ, công chức cấp xã</b>	<b>3</b>	<b>2.5</b>	
5.6.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã a) Trên 80% công chức cấp xã đạt chuẩn (1)	1	1	Có 88,46% (1864/2104) công chức cấp xã đạt chuẩn theo thống kê số lượng.

	<p>b) Từ 70% - 80% công chức cấp xã đạt chuẩn (0.75)</p> <p>c) Từ 50% - dưới 70% công chức cấp xã đạt chuẩn (0.5)</p> <p>d) Dưới 50% công chức cấp xã đạt chuẩn (0)</p>			<p>chất lượng công chức cấp xã về trình độ đào tạo (Kèm biểu thống kê).</p> <p>- Quyết định 33/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của UBND tỉnh. (Tài liệu kèm theo TCTP 5.2.1)</p>
5.6.2	<p>Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã</p> <p>a) Trên 80% cán bộ cấp xã đạt chuẩn (1)</p> <p>b) Từ 70% - 80% cán bộ cấp xã đạt chuẩn (0.75)</p> <p>c) Từ 50% - dưới 70% cán bộ cấp xã đạt chuẩn (0.5)</p> <p>d) Dưới 50% cán bộ cấp xã đạt chuẩn (0)</p>	1	0.5	<p>Trên 65,89% (1447/2195) cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ cấp xã theo trình độ đào tạo (Kèm biểu thống kê).</p>
5.6.3	<p>Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm</p> <p>a) Từ 80% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm (1)</p> <p>b) Từ 70% - dưới 80% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm (0.75)</p> <p>c) Từ 50% - dưới 70% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm (0.5)</p> <p>d) Dưới 50% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm (0)</p>	1	1	<p>- Có 3486/4299 cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng trong năm, chiếm tỷ lệ 81.03% theo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã theo trình độ đào tạo.</p> <p>- Báo cáo số 590/BC-SNV ngày 16/12/2015 của Sở Nội vụ (theo Quyết định 1956/QĐ-TTg).</p> <p>- Báo cáo số 87/BC-SNV ngày 28/01/2016 của Sở Nội vụ (theo Đề án 124).</p>
6	<b>Đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.</b>	3	3	
6.1	<b>Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính</b>	1	1	
6.1.1	<p>Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện triển khai thực hiện</p> <p>a) 100% số cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện (1)</p> <p>b) Dưới 100% số cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện (0)</p>	1	1	<p>- Báo cáo 2265/BC-STC ngày 17/8/2015 của Sở Tài chính, về việc thực hiện Nghị 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Nghị định 115/2005/NĐ-CP</p> <p>Theo đó, 306/306 đơn vị quản lý hành chính triển khai thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, đạt tỷ lệ 100%.</p>
6.2	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>	1	1	
6.2.1	<p>Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện triển khai thực hiện cơ chế</p> <p>a) Trên 80% số đơn vị (1)</p>	1	1	<p>- Báo cáo 2265/BC-STC ngày 17/8/2015 của Sở Tài chính báo cáo về việc thực hiện Nghị 130/2005/NĐ-CP, Nghị định</p>

	<p>b) Từ 70% - 80% số đơn vị (0.75)</p> <p>c) Từ 50% - dưới 70% số đơn vị (0.5)</p> <p>d) Dưới 50% số đơn vị (0)</p>			<p>43/2006/NĐ-CP và Nghị định 115/2005/NĐ-CP</p> <p>Theo đó, 1.189/1.190 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, chiếm tỷ lệ 99,9%</p>
6.3	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập</b>	1	1	
6.3.1	<p>Tỷ lệ số tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh, thuộc huyện thực hiện đề án chuyển đổi cơ chế hoạt động đã được phê duyệt</p> <p>a) Trên 80% số tổ chức (1)</p> <p>b) Từ 70% - 80% số tổ chức (0.75)</p> <p>c) Từ 50% - dưới 70% số tổ chức (0.5)</p> <p>d) Dưới 50% số tổ chức (0)</p>	1	1	<p>- Báo cáo 2265/BC-STC ngày 17/8/2015 của Sở Tài chính báo cáo về việc thực hiện Nghị 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Nghị định 115/2005/NĐ-CP</p> <p>Theo đó, 3/3 đơn vị thực hiện Nghị định số theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, đạt tỷ lệ 100%, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ;</li> <li>+ Trung tâm Tin học và thông tin khoa học công nghệ;</li> <li>+ Trung tâm Kỹ thuật – tiêu chuẩn đo lường chất lượng.</li> </ul>
7	<b>Hiện đại hoá hành chính</b>	8.5	7.5	
7.1	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh</b>	5.5	5.5	
7.1.1	<p>Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (trong quý IV của năm liền trước năm kế hoạch)</p> <p>a) Ban hành kịp thời (0,5)</p> <p>b) Ban hành không kịp thời (0.25)</p> <p>c) Không ban hành (0)</p>	0.5	0.5	<p>- Kế hoạch số 609/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011-2015 (Phụ lục năm 2015)</p> <p>- Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p>
7.1.2	<p>Mức độ thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh</p> <p>a) Thực hiện 100% kế hoạch (1)</p> <p>b) Thực hiện từ 85% - dưới 100% kế hoạch (0.75)</p> <p>c) Thực hiện từ 70% - dưới 85% kế hoạch (0.5)</p> <p>d) Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch (0.25)</p>	1	1	<p>- Danh mục dự án công nghệ thông tin năm 2015 kèm theo Kế hoạch số 609/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh.</p> <p>- Báo cáo số 168/BC-STTTT ngày 26/11/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông, về chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hành chính năm 2015.</p>

	d) Thực hiện dưới 50% kế hoạch (0)			- Báo cáo số 170/BC-STTTT ngày 27/11/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015.
7.1.3	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản a) Trên 80% số cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng. (0.5) b) Từ 70% - 80% số cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng. (0.35) c) Từ 50% - dưới 70% số cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng. (0.25) d) Dưới 50% số cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng. (0)	0.5	0.5	- Báo cáo số 575/BC-SNV ngày 08/12/2015 của Sở Nội vụ về công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk năm 2015: Có 21/21 Sở, ban, ngành và 15/15 huyện, thị xã, thành phố triển khai phần mềm quản lý văn bản OMS, hoặc eDocman, đạt 100% (Tài liệu kiểm chứng kèm tại tiêu chí thành phần 1.1.4). - Báo cáo số 168/BC-STTTT ngày 26/11/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hành chính năm 2015 (Tài liệu kiểm chứng kèm tại TCTP 7.1.2).
7.1.4	Sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc a) Trên 80% số cơ quan, đơn vị sử dụng (0.5) b) Từ 70% - 80% số cơ quan, đơn vị sử dụng (0.35) c) Từ 50% - dưới 70% số cơ quan, đơn vị sử dụng (0.25) d) Dưới 50% số cơ quan, đơn vị sử dụng (0)	0.5	0.5	- Báo cáo số 168/BC-STTTT ngày 26/11/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hành chính năm 2015: Có 100% cơ quan, đơn vị hành chính sử dụng mạng LAN (Tài liệu kiểm chứng kèm tại TCTP 7.1.2). - Phụ lục số 4 kèm theo: 100% đơn vị, địa phương sử dụng mạng nội bộ để trao đổi công việc (21/21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 15/15 huyện, thị xã, thành phố). - Hệ thống điện tử của tỉnh: Mail.daklak.gov.vn với 10.873 tài khoản.
7.1.6	Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến a) Tất cả dịch vụ công trực tuyến đều cung cấp ở mức độ 1, mức độ 2 (0.5) b) Có từ 10 dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 (1) c) Có từ 2 dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 4 (1)	2.5	2.5	- 1021 dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 1, mức độ 2 để người sử dụng có thể tải mẫu, biểu (Mục dịch vụ hành chính công – Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk <a href="http://dichvucong.daklak.gov.vn/">http://dichvucong.daklak.gov.vn/</a> ) - Trên 10 dịch vụ công trực tuyến cung cấp đạt mức độ 3 và ... dịch vụ cung cấp ở mức độ 4, Phụ lục kèm theo và chi tiết cụ thể: + Sở Xây dựng đã thực hiện 01 dịch vụ công mức độ 3 (Mục dịch vụ công tại website của đơn vị: <a href="http://www.soxaydungdaklak.gov.vn">http://www.soxaydungdaklak.gov.vn</a> ) + Sở Giao thông vận tải cung cấp dịch vụ 7 TTHC thuộc lĩnh vực cấp đổi giấy phép lái xe đạt mức độ 3 (tại website:

				<p><a href="http://www.gplx.gov.vn">http://www.gplx.gov.vn</a>)</p> <p>+ Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện 3 dịch vụ công mức độ 4 (Mục dịch vụ hành chính công tại Website đơn vị: <a href="http://www.daklakdpti.gov.vn">http://www.daklakdpti.gov.vn</a>)</p> <p>+ Hải quan Đắk Lắk triển khai dịch vụ công ở mức độ trên 15 dịch vụ công mức độ 3, 4, chấp nhận tất cả chữ ký số cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép và đã xác nhận hợp chuẩn với cơ quan hải quan bao gồm FPT, BKAV, VNPT-CA, NACENCOM, CK-CA, SAFE-CA, VIETTEL-CA, SMARTSIGN để thực hiện các thủ tục hải quan điện tử.</p> <p>+ Cục Thuế tỉnh, đã triển khai thực hiện kê khai thuế qua mạng điện tử, cung cấp dịch vụ chữ ký số từ năm 2014 (Báo cáo số 128/BC-CT ngày 01/12/2014 của Cục Thuế Đắk Lắk về kết quả cải cách hành chính năm 2014 – mục hiện đại hóa hành chính).</p>
7.1.7	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện có Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử a) Trên 80% số cơ quan (0.5) b) Từ 70% - 80% số cơ quan (0.35) c) Từ 50% - dưới 70% số cơ quan (0.25) d) Dưới 50% số cơ quan (0)	0.5	0.5	<p>- Trên 80% số đơn vị, địa phương có Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử (20/21 Sở, ngành; 12/15 huyện, thị xã, thành phố) – Phụ lục Báo cáo số Báo cáo số 168/BC-STTTT ngày 26/11/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hành chính năm 2015 (Tài liệu kiểm chứng kèm tại TCTP 7.1.2)</p> <p>- Trang thông tin điện tử của 01 Sở và 03/15 huyện còn lại đang trong thời gian vận hành thử.</p>
7.3	<b>Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính</b>	3	2	
7.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 a) Trên 80% số cơ quan, đơn vị công bố hệ thống quản lý chất lượng (1) b) Từ 70% - 80% số cơ quan, đơn vị công bố hệ thống quản lý chất lượng (0.75) c) Từ 50% - dưới 70% số đơn vị công bố hệ thống quản lý chất lượng (0.5) d) Dưới 50% số đơn vị công bố hệ thống quản lý chất lượng (0)	1	1	<p>- Kế hoạch 20/KH-SKHCCN ngày 04/3/2015 của Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, áp dụng HTQQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh năm 2015.</p> <p>- Báo cáo số 140/BC-SKHCCN ngày 27/11/2015 của Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2015.</p> <p>- Báo cáo 124/BC-SKHCCN ngày</p>



				<p>31/12/2013 của Sở Khoa học và Công nghệ tổng kết tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Đắk Lắk (18/20 Sở, ban, ngành và 15/15 huyện thị xã, thành phố công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, đạt 96%)</p> <p>- Công văn 58/SKH-CN-TĐC ngày 04/02/2016 của Sở Khoa học và Công nghệ v/v cung cấp tài liệu kiểm chứng xác định chỉ số CCHC năm 2015.</p>
7.3.2	<p>Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008</p> <p>a) Trên 70% số đơn vị thực hiện (1)</p> <p>b) Từ 50% - 70% số đơn vị thực hiện (0.75)</p> <p>c) Từ 30% - dưới 50% số đơn vị thực hiện (0.5)</p> <p>d) Dưới 30% số đơn vị thực hiện (0)</p>	1	0	<p>- Công văn 58/SKH-CN-TĐC ngày 04/02/2016 của Sở Khoa học và Công nghệ v/v cung cấp tài liệu kiểm chứng xác định chỉ số CCHC năm 2015. (40/184 xã, phường, thị trấn, đạt 22%).</p>
7.3.3	<p>Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định về ISO trong hoạt động.</p> <p>a) Trên 80% số cơ quan, đơn vị (1)</p> <p>b) Từ 70% - 80% số cơ quan, đơn vị (0.75)</p> <p>c) Từ 50% - dưới 70% số cơ quan, đơn vị (0.5)</p> <p>d) Dưới 50% số cơ quan, đơn vị (0)</p>	1	1	<p>- QĐ 220/QĐ-SKH-CN ngày 04/9/2015 của Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Đoàn kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.</p> <p>- Báo cáo 139/BC-SKH-CN ngày 27/11/2015 của Sở Khoa học và Công nghệ về Kết quả kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2015.</p> <p>+ 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị cấp huyện được duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, đảm bảo đúng 100% quy định về ISO trong hoạt động theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.</p>
8	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông</b>	7.5	7.5	
8.1	<b>Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>	1.5	1.5	
8.1.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có giải quyết công việc liên quan trực tiếp với tổ chức, cá nhân triển khai cơ chế một cửa, một	0.5	0.5	Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh về tình hình và kế hoạch triển khai cơ chế một cửa,

	<p>cửa liên thông</p> <p>a) Trên 80% số cơ quan (0.5)</p> <p>b) Từ 70% - 80% số cơ quan (0.35)</p> <p>c) Từ 50% - dưới 70% số cơ quan (0.25)</p> <p>d) Dưới 50% số cơ quan (0)</p>			<p>cơ chế một cửa liên thông; theo đó, có 19/21 cơ quan thuộc UBND tỉnh và 5/6 đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (bao gồm: Cục Hải quan tỉnh, Cục thuế tỉnh, Công An tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Ngân hàng nhà nước tỉnh) thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông – đạt 88%.</p>
8.1.2	<p>Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp huyện triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các huyện được Thủ tướng chính phủ cho phép chưa thực hiện)</p> <p>a) Trên 80% số đơn vị (0.5)</p> <p>b) Từ 70% - 80% số đơn vị (0.35)</p> <p>c) Từ 50% - dưới 70% số đơn vị (0.25)</p> <p>d) Dưới 50% số đơn vị (0)</p>	0.5	0.5	<p>- Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh về tình hình và kế hoạch triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; theo đó, 100% đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Tài liệu kèm TCTP 8.1.1).</p> <p>- Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015, ban hành Quy định về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>- Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 04/8/2011 của UBND tỉnh, ban hành Quy định về cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (đang dự thảo Quyết định thay thế để phù hợp với Quyết định 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành).</p> <p>- Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 ban hành quy định việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh (đã dự thảo và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế để phù hợp với Quyết định 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành).</p>
8.1.3	<p>Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các xã được Thủ tướng chính phủ cho phép chưa thực hiện)</p> <p>a) Trên 80% số đơn vị (0.5)</p> <p>b) Từ 70% - 80% số đơn vị (0.35)</p> <p>c) Từ 50% - dưới 70% số đơn vị (0.25)</p>	0.5	0.5	<p>- Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh về tình hình và kế hoạch triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; theo đó, 100% đơn vị hành chính cấp xã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Tài liệu kèm TCTP 8.1.1).</p>

	d) Dưới 50% số đơn vị (0)			<p>- Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015, ban hành Quy định về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Tài liệu kèm TCTP 8.1.2).</p> <p>+ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 04/8/2011 của UBND tỉnh, ban hành Quy định về cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>+ Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 ban hành quy định việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.</p>
8.2	Số lượng TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	4	4	
8.2.1	<p>Tỷ lệ TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa tại địa phương</p> <p>a) Trên 80% số lượng TTHC (2)</p> <p>b) Từ 70% - 80% số lượng TTHC (1.5)</p> <p>c) Từ 50% - dưới 70% số lượng TTHC (1)</p> <p>d) Dưới 50% số lượng TTHC (0)</p>	2	2	<p>- Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015, ban hành Quy định về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; theo đó, 100% TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa theo (Tại UBND cấp huyện có 164 TTHC thuộc 13 lĩnh vực, tại UBND cấp xã có 99 TTHC thuộc 9 lĩnh vực. (Tài liệu kèm TCTP 8.1.1)</p> <p>- Công văn số 3332/UBND-TH ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg.</p> <p>- Công văn số 2324/UBND-TH ngày 13/4/2015 của UBND tỉnh, về việc tăng cường phối hợp trong tham mưu giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư.</p>
8.2.2	<p>Số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông</p> <p>a) Từ 15 TTHC trở lên (2)</p> <p>b) Từ 10 -14 TTHC (1.5)</p> <p>c) Từ 5-9TTHC (1)</p> <p>d) Dưới 5 TTHC (0)</p>	2	2	<p>Có 21 thủ tục hành chính (Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 04/8/2011 của UBND tỉnh quy định 12 thủ tục, Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 quy định 9 TTHC và Quyết định thực hiện liên thông của các cơ quan cấp tỉnh), (Tài liệu kèm TCTP 8.1.2)</p> <p>- Danh mục 21 TTHC kèm theo.</p>
8.3	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và	2	2	

	<b>mức độ hiện đại hóa của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</b>			
8.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định a) Trên 80% số cơ quan, đơn vị (1) b) Từ 70% - 80% số cơ quan, đơn vị (0.75) c) Từ 50% - dưới 70% số cơ quan, đơn vị (0.5) d) Dưới 50% số cơ quan, đơn vị (0)	1	1	Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh về tình hình và kế hoạch triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo đó có trên 85% đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định; một số Sở, ngành chưa đáp ứng yêu cầu về diện tích do đang làm việc trong trụ sở tạm để xây dựng trụ sở mới ( <b>Tài liệu kèm TCTP 8.1.2</b> )
8.3.2	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp huyện có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại a) Trên 50% số đơn vị trở lên (1) b) Từ 30% - 50% số đơn vị (0.5) c) Dưới 30% số đơn vị (0)	1	1	- Báo cáo 602/BC-SNV ngày 22/12/2015 của Sở Nội vụ về tình hình hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện trên địa bàn tỉnh năm 2015 (Số đơn vị hành chính chính cấp huyện có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại là 15/15, đạt tỷ lệ 100%). - Công văn số 62/UBND-TH ngày 05/01/2016 của UBND tỉnh chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện trên địa bàn tỉnh.
	<b>Tổng điểm</b>	<b>62</b>	<b>59</b>	

Tổng điểm tối đa các tiêu chí, tiêu chí thành phần tự đánh giá: 62 điểm.

Tổng điểm tự đánh giá các tiêu chí, tiêu chí thành phần: 59 điểm, đạt 95,16%.



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Nghị**